SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐỒNG NAI

Giấy chứng nhận ĐKKD số 4703000293 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 23/12/2005. Đăng ký thay đổi lần 3 ngày 24/04/2009

DONAIPHARM

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký giao dịch số...../ĐKGD do…… cấp ngày ..... tháng..... năm 2010)

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

1 - Công ty cổ phần Dược Đồng Nai

Địa chỉ: 221B Phạm Văn Thuận, Phường Tân Tiến, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Điện thoại: (061) 3822218 - (061) 3822591 Fax: (061) 3821608

2 - Công ty cổ phần Chứng khoán FPT (FPTS) – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Trụ sở: 31 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (08) 62908686 Fax: (08) 62910607
Website: www.fpts.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Bà **Phạm Mỹ Lệ**
Chức vụ: Kế toán trưởng
Điện thoại: (061) 3822591 Fax: (061) 3821608 - 3818300

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐỒNG NAI

Giấy chứng nhận ĐKKD số 4703000293 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 23/12/2005. Đăng ký thay đổi lần 3 ngày 24/04/2009

DONAIPHARM

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu	**: Cổ phiếu Công ty cổ phần Dược Đồng Nai**
Loại cổ phiếu	**: Cổ phiếu phổ thông**
Mệnh giá	**: 10.000 VNĐ**
Tổng số lượng đăng ký giao dịch	**: 1.985.447 cổ phần**
Tổng giá trị đăng ký giao dịch	**: 19.854.470.000 VNĐ**

1. Tổ chức cam kết hỗ trợ:

FPT SECURITIES
NƠI BAN ĐẶT NIỀM TIN

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT (FPTS)
Địa chỉ : 71 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.
Điện thoại : (04) 37737070 Fax: (04) 37739058
Website : www.fpts.com.vn

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ: 31 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (08) 62908686 Fax: (08) 62910607

2. Tổ chức kiểm toán

DTL Auditing
Member Horwath International

Công ty Kiểm toán DTL
Trụ sở chính : 140 Nguyễn Văn Thủ, P.Đakao, Q.1, TP. HCM.
Điện thoại : (08) 38275026 Fax : (08) 8275027
Website : www.horwathdtl.com
Email : dtlco@horwathdtl.com.vn

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 4

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN 7

III. CÁC KHÁI NIỆM/TỪ VIẾT TẮT 8

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH 9

V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH 48

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH 49

VII. PHỤ LỤC 49

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Là một bộ phận của nền kinh tế, Công ty cổ phần Dược Đồng Nai cũng chịu tác động bởi những rủi ro mà các doanh nghiệp trong toàn bộ nền kinh tế phải đối mặt như sự biến động của kinh tế thế giới, sự ảnh hưởng của thu nhập, lạm phát của nền kinh tế quốc dân,...

Theo số liệu thống kê của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam trong năm 2004 là 7,70%, năm 2005 là 8,40%, năm 2006 là 8,17%, năm 2007 là 8,48% và năm 2008 là 6,23%. Riêng năm 2009 tốc độ tăng trưởng của GDP Việt Nam là 5,2%, đây được coi là tốc độ tăng trưởng tương đối cao trong bối cảnh hết sức khó khăn của nền kinh tế thế giới đang trong giai đoạn khủng hoảng toàn cầu. Hiện nay, Chính phủ Việt Nam đã triển khai nhiều chính sách ổn định kinh tế vĩ mô, chủ động ngăn ngừa suy giảm, kiềm chế lạm phát, đảm an sinh xã hội và đã có tác động tích cực đến nền kinh tế Việt Nam.

Xét về tổng thể của nền kinh tế, tốc độ tăng trưởng hay suy giảm của ngành dược phụ thuộc vào sự phát triển chung của nền kinh tế quốc dân. Khi nền kinh tế tăng trưởng cao sẽ tác động tích cực đến đời sống kinh tế xã hội của người dân, đời sống được nâng cao thì nhu cầu y tế, chăm sóc sức khỏe tăng cao. Điều này làm tăng doanh thu và lợi nhuận của ngành. Ngược lại, khi nền kinh tế suy thoái, đời sống và thu nhập của dân cư giảm thì nhu cầu về dược phẩm cũng sẽ giảm, kéo theo sự sụt giảm doanh thu và lợi nhuận của ngành dược nói chung và Công ty cổ phần Dược Đồng Nai nói riêng. Tuy nhiên, do dược phẩm thuộc nhóm sản phẩm thiết yếu của người dân nên mức giảm của ngành sẽ thấp hơn mức giảm của nền kinh tế.

2. Rủi ro luật pháp

Là doanh nghiệp cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước, hoạt động của Công ty cổ phần Dược Đồng Nai chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Mặt khác, là doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong ngành dược nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đang được điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Dược cũng như những tác động ảnh hưởng từ các chính sách định hướng và chiến lược phát triển ngành của Nhà nước v.v.. Luật Dược đã được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/10/2005. Đây là cơ sở pháp lý cao nhất điều chỉnh toàn bộ hoạt động trong lĩnh vực dược để ngành Dược Việt Nam được hoạt động trong một môi trường pháp lý hoàn chỉnh và đồng bộ. Ngoài ra, Luật Cạnh tranh, Luật Thương mại, Luật Sở hữu trí tuệ… cũng đã được Quốc hội thông qua, được kỳ vọng sẽ tạo môi trường đầu tư - kinh doanh - cạnh tranh thông thoáng, minh bạch và bình đẳng cho các doanh nghiệp.

Hiện nay, Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp. Tất cả những xu hướng, chính sách này đều ảnh hưởng tới sự phát triển của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro tỷ giá hối đoái

Nguồn nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm và nhập thuốc thành phẩm của Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai chủ yếu được nhập khẩu từ nước ngoài. Do đó, giá cả nguyên vật liệu và thuốc thành phẩm có thể bị tác động bởi những biến động về tỷ giá. Để giảm thiểu ảnh hưởng của loại rủi ro này, Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai đã tiến hành dự báo biến động giá cả của nguyên vật liệu và thuốc thành phẩm từ đó chủ động nhập khẩu và tồn trữ nguyên vật liệu và thuốc thành phẩm vào thời điểm thích hợp. Vì vậy hoạt động nhập khẩu của Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai bị ảnh hưởng do biến động tỷ giá phần nào cũng được hạn chế.

Trong những năm gần đây do chính sách ổn định tiền tệ của Nhà nước nên tỷ giá giữa đồng Việt Nam với các ngoại tệ mạnh tương đối ổn định, mức dao động tỷ giá tương đối thấp, việc dự báo tỷ giá trong ngắn hạn cũng không quá khó khăn. Vì vậy hoạt động xuất nhập khẩu của Công ty không bị ảnh hưởng lớn nhiều do biến động của tỷ giá.

3.2. Rủi ro lãi suất

Kể từ đầu năm 2008, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã công bố mức tăng lãi suất cơ bản từ 8,75% lên 14%, theo đó cho phép các Ngân hàng thương mại tự quyết định lãi suất huy động và lãi suất cho vay. Sang năm 2009 Ngân hàng Nhà nước đã công bố mức lãi suất cơ bản là 7%, và vào thời điểm cuối 2009 mức lãi suất cơ bản này tăng lên 8%. Đầu năm 2010, mức lãi suất cơ bản hiện nay vẫn giữ ở mức 8%, theo đó các ngân hàng thương mại không được cho vay quá 1,5 lần lãi suất cơ bản. Đây cũng là mức lãi suất tham chiếu khi Công ty lập phương án đầu tư và kế hoạch sản xuất kinh doanh. Do đó, nếu lãi suất thị trường tăng sẽ làm tăng chi phí nợ, qua đó sẽ ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của Công ty.

Tính đến ngày 31/12/2009, Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai có tổng dư nợ vay là 17,5 tỷ đồng. Nếu lãi suất cho vay tăng sẽ làm tăng chi phí lãi vay và làm giảm kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai. Tuy nhiên do Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai có 43% mức dư nợ vay là khoản vay dài hạn và 80% mức dư nợ vay còn lại là khoản đang được hỗ trợ lãi suất cho nên sự biến động của lãi suất cũng sẽ không làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai nhiều trong thời điểm hiện tại.

3.3. Rủi ro ngành

Theo lộ trình việc Việt Nam gia nhập WTO cùng với sự dỡ bỏ các hàng rào thuế quan sẽ thu hút sự tham gia các Công ty hóa dược, dược phẩm nước ngoài có tiềm lực tài chính mạnh và công nghệ hiện đại đầu tư vào Việt Nam; Đồng thời trong năm 2009 các doanh nghiệp nước ngoài được phép nhập khẩu trực tiếp không qua ủy thác sẽ tạo làn sóng cạnh tranh lớn về giá cả, chất lượng và chủng loại sản phẩm đối với các doanh nghiệp dược Việt Nam.

Việc tăng tốc đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm là hết sức cần thiết cho sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp dược nói chung và Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai nói riêng.

3.4. Rủi ro hàng giả, hàng nhái

Theo thống kê của Cục Sở hữu trí tuệ cho thấy mỗi năm có hơn 3.000 trường hợp vi phạm

nhãn hiệu hàng hóa và cạnh tranh không lành mạnh. Bên cạnh những nỗ lực của Công ty trong việc chống hàng giả, hàng nhái, thì sự hỗ trợ của cơ quan quản lý Nhà nước là rất cần thiết nhằm hạn chế và loại bỏ hàng giả, hàng nhái các mặt hàng thuốc tân dược nhằm đảm bảo sức khỏe cho người tiêu dùng. Cho tới thời điểm này, Các cơ quan quản lý chuyên ngành thuộc Chính phủ và chính quyền địa phương đã và đang thực hiện nhiều biện pháp để chống tệ nạn hàng giả, hàng nhái nói chung và trong lĩnh vực thuốc y tế nói riêng nhưng dường như hàng giả, hàng nhái, hàng nhập lậu vẫn xuất hiện ngày càng phổ biến và tinh vi trên thị trường hơn.

4. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, địch họa.v.v... là những rủi ro bất khả kháng và khó dự đoán, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức phát hành: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐỒNG NAI

Ông **NGUYỄN VĂN PHƯỚC** Chức vụ: **Giám đốc kiêm Chủ tịch HĐQT**

Bà **PHẠM MỸ LỆ** Chức vụ: **Kế toán trưởng**

Bà **VŨ THỊ HỒNG THANH** Chức vụ: **Trưởng Ban kiểm soát**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức cam kết hỗ trợ : CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH HCM

Ông **LÊ ĐỖ TUÂN** Chức vụ: **Giám đốc Chi nhánh**

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do **Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT** tham gia lập trên cơ sở hợp đồng cam kết hỗ trợ với **Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai**. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do **Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai** cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM/TỪ VIẾT TẮT

Khái niệm/Từ viết tắt	Giải nghĩa
Công ty/Donaipharm	Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai
FPTS	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban kiểm soát
ISO	Tiêu chuẩn quốc tế (International Standard Organization)
UBND	Ủy ban nhân dân
ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
WTO	World Trade Organization – Tổ chức thương mại thế giới
CP	Cổ phần
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
LNST	Lợi nhuận sau thuế
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
VCSH	Vốn chủ sở hữu
VĐL	Vốn điều lệ
Người có liên quan	Gồm những đối tượng được quy định tại Luật Doanh nghiệp 2005 (Luật số 60/2005/QH11)
XNK	Xuất nhập khẩu
KCN	Khu công nghiệp
KTCL	Kiểm tra chất lượng
ĐBCL	Đảm bảo chất lượng

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Giới thiệu về công ty

Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐỒNG NAI**

Tên giao dịch : **DONG NAI PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY**

Tên viết tắt : **DONAIPHARM**

Vốn điều lệ : **19.854.470.000 VNĐ** ***(Mười chín tỷ tám trăm năm mươi bốn triệu bốn trăm bảy mươi ngàn đồng)***

Trụ sở chính : **221B Phạm Văn Thuận, P.Tân Tiến,Tp. Biên Hòa, Đồng Nai.**

Điện thoại : **(061) 3822591 – 3823107 – 3822218**

Fax : **(061) 3821608 – 3818300**

Logo :

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000293 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 23/12/2005, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 24/04/2009, ngành nghề hoạt động kinh doanh của công ty:

- Sản xuất mua bán và xuất nhập khẩu trực tiếp dược phẩm mỹ phẩm, thuốc thực phẩm, nguyên phụ liệu, vật tư và thiết bị ngành y tế, sinh phẩm y tế.
- Bán buôn bán lẻ dược phẩm, các sản phẩm mỹ phẩm, thuốc thực phẩm, vật tư thiết bị ngành y tế, nguyên liệu và bao bì phục vụ cho việc kinh doanh thuốc.
- Đầu tư kinh doanh nuôi trồng và chế biến các loại cây con làm thuốc.
- Cho thuê văn phòng, sản xuất, mua bán nước đóng chai.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Dược Đồng Nai được thành lập, phát triển qua các giai đoạn như sau:

- Ngày 26 tháng 11 năm 1996 theo quyết định số 5609/QĐ-UBT của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Tỉnh Đồng Nai, Công ty Dược phẩm Đồng Nai được hình thành trên cơ sở hợp nhất từ Công ty Dược phẩm Đồng Nai và Công ty Dược và Vật tư Y tế Đồng Nai, chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 1997.
- Ngày 07 tháng 07 năm 2005 theo quyết định số 2489/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Tỉnh Đồng Nai, chuyển giao Công ty Dược Phẩm Đồng Nai thuộc Uỷ ban nhân dân Tỉnh cho Công ty Chế biến Xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm Đồng Nai là Công ty mẹ và Công ty Dược phẩm Đồng Nai được tổ chức thành công ty con kể từ ngày 01/07/2005.
- Ngày 06 tháng 09 năm 2005 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai phê duyệt phương án và chuyển doanh nghiệp Nhà Nước thành Công ty cổ phần.
- Theo thông báo ngày 29 tháng 12 năm 2005 của Công ty cổ phần Dược Đồng Nai, Công ty Dược phẩm Đồng Nai chuyển thành Công ty cổ phần Dược Đồng Nai kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2006.

3. Cơ cấu tổ chức Công ty

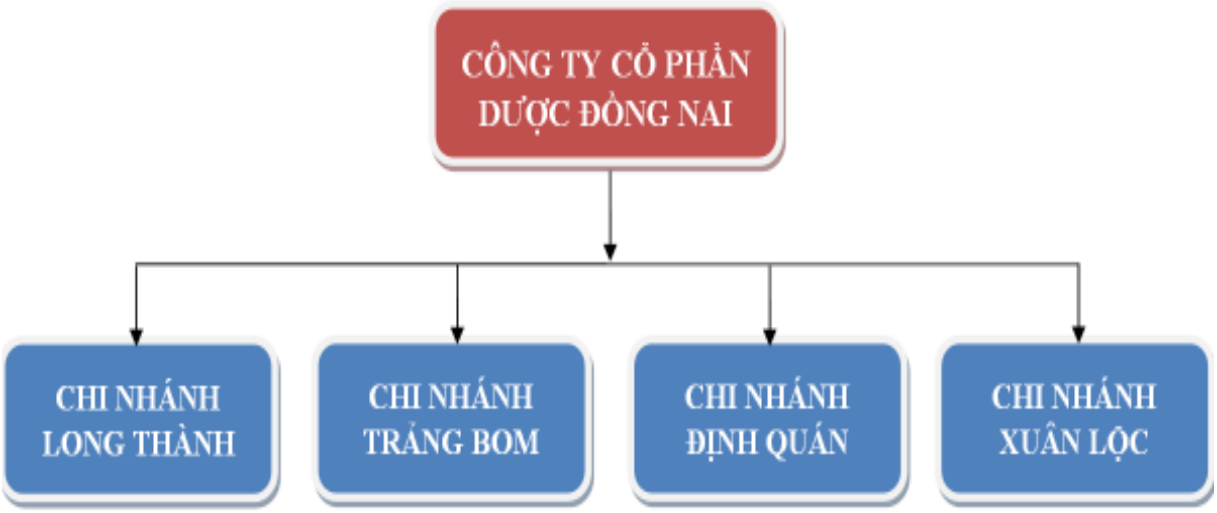

- **Trụ sở chính: Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai**

  Địa chỉ : 221B Phạm Văn Thuận, Phường Tân Tiến, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

  Điện thoại : (061) 3822218 - 3822591

  Fax : (061) 3821608 - 3818300

- **Chi nhánh Long Thành**

  Địa chỉ : đường Nguyễn An Ninh, khu Phước Hải, Thị trấn Long Thành, Đồng Nai

  Điện thoại : (061) 3844167

  Fax : (061) 3844167

- **Chi nhánh Trảng Bom**

  Địa chỉ : đường Phạm Văn Thuận, Thỉ trấn Trảng Bom, Huyện Trảng Bom, Đồng Nai

  Điện thoại : (061) 3866248

  Fax : (061) 3866248

- **Chi nhánh Định Quán**

  Địa chỉ : ấp Hiệp Quyết,Thị Trấn Định Quán, huyện Định Quán, Đồng Nai

  Điện thoại : (061) 3851097

  Fax : (061) 3851097

- **Chi nhánh Xuân Lộc**

  Địa chỉ : ngã ba Suối cát, xã Suối Cát, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai

  Điện thoại : (061) 3871433.

  Fax : (061) 3871433.

4. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

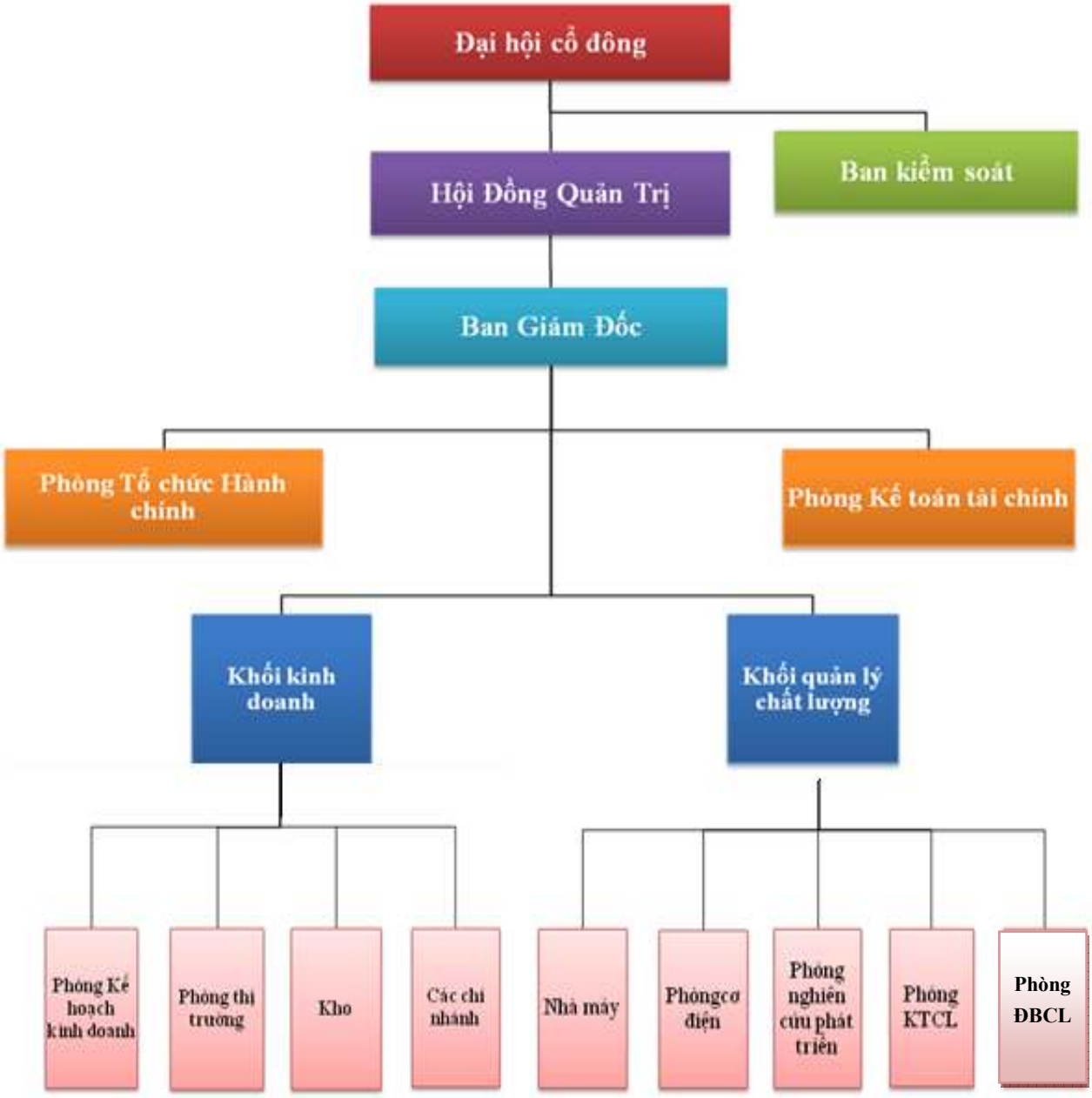

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm thảo luận và phê chuẩn những chính sách dài hạn và ngắn hạn về phát triển của Công ty, quyết định về cơ cấu vốn, bầu ra bộ máy quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông mà không được ủy quyền. Hội đồng quản trị có nhiệm vụ quyết định chiến lược phát triển Công ty, xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh, xây dựng cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý Công ty, đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Ban kiểm soát là cơ quan có nhiệm vụ giúp Đại hội đồng cổ đông giám sát, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách khách quan nhằm đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm điều hành, quản lý toàn bộ hoạt động của Công ty, quyết định về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT về phương án kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty, kiến nghị cách bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty trừ các chức danh thuộc quyền quyết định của HĐQT, quyết định lương và phụ cấp đối với người lao động trong Công ty và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến hay bắt nguồn từ các nhiệm vụ trên.

Phòng Tổ chức Hành chính:

- Tổ chức thực hiện tiếp nhận, chuyển, lưu văn bản đến, văn bản đi một cách kịp thời; có sổ ghi chép theo dõi đầy đủ, lưu trữ hồ sơ văn bản đến, văn bản gửi đi đúng theo quy định;
- Quản lý giấy giới thiệu, giấy nghỉ phép, lệnh điều xe, con dấu của cơ quan, đoàn thể trong Công ty;
- Tổ chức thực hiện các công việc có liên quan đến tổ chức, nhân sự lao động trong Công ty và các chế độ chính sách như: tuyển lao động, nghỉ việc theo chế độ, nghỉ phép, ốm đau, sinh đẻ, tai nạn lao động, phụ cấp, bảo hiểm… và kỷ luật lao động theo quy định của Pháp luật lao động, nội quy quy chế của Công ty.
- Kiểm tra giám sát việc thực hiện ngày công lao động và các định mức khoán để tính lương cho người lao động theo quy định của Công ty đảm bảo chính xác, kịp thời; tham gia công tác xét nâng lương cho người lao động theo quy định;
- Kiểm tra giám sát lực lượng bảo vệ trong việc thực hiện các quy định về thường trực tuần tra canh gác bảo vệ cơ quan cả ban ngày và ban đêm. Phát hiện báo cáo kịp thời những hành vi phá hoại tài sản chung hoặc tài sản cá nhân trong Công ty. Tích cực chủ động trong công tác phòng cháy chữa cháy, phòng chống bão lụt và dân quân tự vệ;
- Thực hiện tốt các công việc đánh máy, văn thư-hành chính, Fax, photocopy, tạp vụ, lái xe, chăm sóc cây kiểng, phục vụ kịp thời cho các hoạt động của Công ty;
- Tổ chức thực hiện quản lý tài sản, lưu trữ hồ sơ người lao động đúng quy định không được xảy ra mất mát, hư hỏng.

Phòng Kế toán tài chính:

- Tổ chức thực hiện các nghiệp vụ về công tác: tài chính, kế toán, thống kê, hạch toán của Công ty theo Pháp lệnh kế toán và thống kê ngày 20/08/1998 và quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;
- Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty đồng thời chịu trách nhiệm trước Nhà nước việc theo dõi quản lý toàn bộ vật tư, tài sản, tiền vốn Nhà nước giao cho Công ty, tiền góp vốn của cổ đông kể cả tiền vốn tự có của Công ty để phục vụ sản xuất kinh doanh và các mặt hoạt động của Công ty;

- Hướng dẫn, kiểm tra các phòng, bộ phận trong Công ty việc chấp hành các chế độ tài chính của Nhà nước ban hành, tham gia việc thực hiện kiểm kê báo cáo và quyết toán hàng hóa vật tư theo quy định;
- Chấp hành đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế, các chế độ kiểm kê báo cáo quyết toán (tháng – quý – năm) kịp thời chính xác. Đảm bảo phân tích và phản ảnh thường xuyên kết quả sản xuất kinh doanh đồng thời đề xuất ý kiến giúp Hội đồng quản trị, Giám đốc chỉ đạo kịp thời kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Tham gia xây dựng và quản lý kế hoạch tài chính, phương án trả lương, định mức lao động, giá thành, tính toán phân bổ tiền lương, bảo hiểm xã hội, thủ quỹ Công ty và cấp phát lương cho người lao động Công ty.
- Thực hiện các nghiệp vụ tài chính, ngân hàng, theo dõi và đôn đốc thu hồi công nợ để đảm bảo vốn phục vụ sản xuất-kinh doanh và đạt hiệu quả kinh tế trong việc sử dụng vốn của Công ty.

Khối kinh doanh: *(theo sơ đồ tổ chức)*

◆ **Phòng Kế hoạch Kinh doanh**: Phòng Kế hoạch - Kinh doanh trực thuộc Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền phụ trách. Có chức năng tham mưu cho lãnh đạo về kế hoạch hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty.

◆ **Phòng thị trường:** Có chức năng tham mưu cho lãnh đạo về phát triển sản xuất – kinh doanh của Công ty.

◆ **Kho**: có chức năng bảo quản, cấp phát hàng hóa, nguyên liệu, bao bì, vật tư y tế đúng quy chế của Ngành y tế và đáp ứng được yêu cầu trong sản xuất kinh doanh của Công ty có hiệu quả và hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được giao

◆ **Các chi nhánh**

- Chi nhánh là đơn vị trực thuộc, hạch toán báo sổ với Công ty cổ phần Dược Đồng Nai.
- Chi nhánh chịu sự quản lý trực tiếp, toàn diện của Công ty cổ phần Dược Đồng Nai.
- Chi nhánh chịu sự kiểm tra của các cơ quan Nhà nước chuyên ngành theo quy định của pháp luật.
- Đơn vị cơ sở trực thuộc của Chi nhánh được Công ty ủy quyền quản lý các quầy bán lẻ thuốc.
- Phối hợp cùng các phòng chức năng Công ty để tổ chức thực hiện hợp đồng kinh tế của các đại lý bán thuốc cho Công ty trên địa bàn Chi nhánh quản lý.
- Trong hoạt động kinh doanh Chi nhánh chịu trách nhiệm vật chất về những cam kết của mình với Công ty; Các khoản nghĩa vụ phải nộp – Việc bảo toàn và vòng quay vốn, hoàn thành và hoàn thành vượt mức khoán….
- Thực hiện kinh doanh dược phẩm, mỹ phẩm, thuốc thực phẩm (thực phẩm chức năng), sinh phẩm y tế, khai thác dược liệu theo yêu cầu, chỉ tiêu của Công ty giao.

Khối quản lý chất lượng: *(theo sơ đồ tổ chức)*

◆ **Nhà máy**:

- Tổ chức thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn kỹ thuật pha chế, sản xuất thuốc để triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất của Công ty nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu của kinh doanh.
- Kết hợp với các phòng chức năng của Công ty để xây dựng quy trình quy phạm, tiêu chuẩn, định mức lao động, định mức kinh tế kỹ thuật cho mặt hàng mới hoặc sửa đổi bổ sung đối với mặt hàng cũ nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn về chất lượng thuốc, mẫu mã và thị hiếu người sử dụng.
- Thực hiện ghi chép sổ sách biểu mẫu và lưu trữ, quản lý tài liệu, hồ sơ các sản phẩm có liên quan đảm bảo đúng quy định hiện hành. Xử lý các sản phẩm chưa đạt yêu cầu kiểm tra chất lượng.
- Phối hợp với phòng Cơ điện tổ chức thực hiện các công việc về lắp đặt vận hành, bảo trì máy móc thiết bị, hệ thống điện, hệ thống xử lý không khí, hệ thống nước cấp nước thải phục vụ sản xuất đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật và an toàn lao động.
- Phối hợp cùng các phòng chức năng kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy trình quy phạm, hồ sơ lô sản phẩm, các định mức kinh tế kỹ thuật, định mức lao động, nội quy vận hành máy, vệ sinh an toàn lao động trong sản xuất. Đồng thời báo cáo tình hình thực hiện các quy định một cách thường xuyên kịp thời cho lãnh đạo biết để chỉ đạo.
- Phối hợp cùng phòng Nghiên cứu-Phát triển để thực hiện mẫu thuốc nhằm hoàn chỉnh hồ sơ đăng ký theo quy định, triển khai hoàn chỉnh quy trình sản xuất mặt hàng mới; cải tiến kỹ thuật đối với mặt hàng cũ nhằm đáp ứng ngày tốt hơn về chất lượng, tiết kiệm nguyên phụ liệu, giảm giá thành để tăng tính cạnh tranh của sản phẩm.
- Tham gia cùng các phòng chức năng Công ty xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện mang lại kết quả cao. Xử lý nguyên phụ liệu, bán thành phẩm, thuốc hư hỏng kém mất phẩm chất khi có yêu cầu. Đồng thời thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao.

◆ **Phòng cơ điện:** có chức năng tham mưu cho Ban Giám đốc trong việc lắp đặt, vận hành, kiểm định các thiết bị, máy móc, an toàn lao động, vận hành hệ thống xử lý không khí, vận hành hệ thống nước cấp nước thải, bảo trì sửa chữa.

◆ **Phòng nghiên cứu phát triển:** có chức năng tham mưu cho Ban giám đốc Công ty trong việc nghiên cứu, phát triển mặt hàng sản xuất và các quy trình quy phạm công nghệ phù hợp với các yêu cầu mục tiêu của ngành sản xuất công nghiệp Dược đạt các tiêu chuẩn GMP, GLP, GSP. Chiến lược phát triển và nâng cao chất lượng sản phẩm.

◆ **Phòng kiểm tra chất lượng (KTCL):** có chức năng tham mưu cho Ban Giám đốc trong việc kiểm tra và các quyết định liên quan đến chất lượng hàng hóa sản xuất-kinh doanh của Công ty.

◆ **Phòng đảm bảo chất lượng (ĐBCL):** có chức năng tham mưu cho Ban Giám đốc trong việc kiểm tra, kiểm định quy trình, thiết bị. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, kiểm định và thành lập mạng lưới kiểm tra, kiểm định quản lý chất lượng. Tổ chức và điều phối hoạt động của mạng lưới chất lượng. Phối hợp cùng các phòng chức năng Công ty để tổ chức đào tạo về GMP, GLP, GSP…và hỗ trợ các bộ phận khác về những hoạt động liên quan đến chất lượng. Thông qua công tác tự thanh tra để củng cố và hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng.

5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần, cổ đông sáng lập và cơ cấu cổ đông của Công ty

Tính đến thời điểm 31/12/2009, danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty như sau:

Tên cổ đông	Địa chỉ	CMND/ ĐKKD	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ/ Vốn cổ phần
Công ty Chế biến XNK - Nông Sản Thực Phẩm Đồng Nai	Xa lộ Hà Nội, phường Long Bình, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	470600001	1.012.605	10.126.050.000	51,00%
Công ty TNHH Dược Phẩm Ngọc Thu	32, đường 30/4, phường Quyết Thắng, Biên Hòa, Đồng Nai	052770	147.595	1.475.950.000	7,43%
Công ty TNHH Dược Phẩm Tín Đức	16-18 Trần Khánh Dư, P.Tân Định, Q.1,TP.HCM	051151	120.500	1.205.000.000	6,07%
Tổng cộng			**1.280.700**	**12.807.000.000**	**64,50%**

Nguồn: Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai

Cổ đông sáng lập: Theo quy định Pháp luật hiện hành về cổ đông sáng lập, đến thời điểm hiện tại, các hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần của cổ đông sáng lập của công ty đều được bãi bỏ.

Cơ cấu cổ đông: Tính đến thời điểm 31/12/2009, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ/Vốn cổ phần
Theo cơ cấu cổ đông nhà nước, trong nước, nước ngoài			
Cổ đông trong nước	**146**	**1.985.447**	**100%**
– *Tổ chức (bao 01 cổ đông nhà nước)*	*12*	*425.325*	*21,42%*
– *Cá nhân*	*134*	*547.517*	*27,58%*
Cổ đông nước ngoài	**-**	**-**	**-**
Tổng cộng	**146**	**1.985.447**	**100%**
Theo cơ cấu cổ đông bên trong, ngoài công ty			
Cổ đông trong công ty	**67**	**168.006**	**8,46%**
– *Cổ phiếu quỹ*	-	-	-
– *Cán bộ công nhân viên*	*67*	*168.006*	*8,46%*
Cổ đông ngoài công ty:	**79**	**714.026**	**35,96%**
– *Cá nhân*	*67*	*288.701*	*14,54%*
– *Tổ chức*	*12*	*425.325*	*21,42%*
Tổng cộng	**146**	**1.985.447**	**100%**

Nguồn: Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai

6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty

6.1. Công ty mẹ:

- Tên Công ty	:	Công ty Chế biến XNK - Nông Sản Thực Phẩm Đồng Nai
- Tên giao dịch quốc tế	:	Dong Nai Import Export Processing Agriculutural Products And Foods Company
- Tên viết tắt	:	Donafoods
- Trụ sở	:	Xa lộ Hà Nội, P.Long Bình, Biên Hòa, Đồng Nai
- Điện thoại	:	(061) 3892571
- Fax	:	(061) 3891549
- Email	:	donafoods@hcm.vnn.vn

Công ty Chế biến XNK - Nông Sản Thực Phẩm Đồng Nai nắm giữ cổ phần chi phối của Công ty cổ phần Dược Đồng Nai là 51% tương đương 1.012.605 cổ phần.

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty Nhà nước số 470600001 cấp ngày 01/07/2005, thay đổi lần thứ 1 ngày 18/09/2007 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai, ngành nghề kinh doanh của Công ty Chế biến XNK - Nông Sản Thực Phẩm Đồng Nai như sau: Đầu tư nguyên liệu nông sản, sản xuất chế biến mua bán, xuất nhập khẩu các loại nông sản, thực phẩm, vật tư sản xuất nông nghiệp, các loại hạt ăn được, sản phẩm rau quả và trái cây các loại. Sản xuất cây điều giống cây cao sản. Đầu tư chế biến dầu vỏ điều và các sản phẩm từ dầu vỏ điều, các sản phẩm từ cây điều. Nghiên cứu chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho người trồng điều, nghiên cứu chuyển đổi một số giống cây trồng để chế biến sản phẩm xuất khẩu. Đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, kinh doanh đại ốc, bất động sản. Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông. Kinh doanh dịch vụ du lịch. Dịch vụ thủ tục xuất nhập khẩu. Đầu tư tài chính doanh nghiệp khác.

6.2. Công ty con:

- Không có

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Các chủng loại sản phẩm, dịch vụ:

Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai chủ yếu tập trung vào lĩnh vực sản xuất và kinh doanh dược phẩm do công ty sản xuất, ngoài ra công ty còn nhập khẩu trực tiếp và kinh doanh dược phẩm, nguyên liệu dùng sản xuất thuốc và nhập khẩu ủy thác dược phẩm, máy móc y tế (như máy siêu âm). Các sản phẩm kinh doanh chủ yếu của công ty gồm:

- Sản phẩm do Công ty sản xuất bao gồm: các dạng thuốc viên, thuốc gói, thuốc nước. Đây chủ yếu là các loại thuốc chữa bệnh thông thường như nhóm mặt hàng thuốc giảm đau, cảm sốt, đường ruột, thuốc bổ, kháng viêm…
- Các dược phẩm Công ty mua về để bán bao bồm các dạng thuốc viên, thuốc tiêm, thuốc ống, thuốc nước, thuốc gói. Đây cũng chủ yếu là các loại thuốc thông thường như nhóm mặt hàng thuốc giảm đau, cảm sốt, đường ruột, thuốc bổ, kháng viêm, kháng sinh và bên cạnh đó còn có các loại thuốc đặc trị như huyết áp, tiểu đường, tim mạch.

Hình ảnh một số sản phẩm của công ty

7.2. Doanh thu và lợi nhuận qua các năm:

Donaipharm chủ yếu tập trung vào lĩnh vực thương mại, kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp các mặt hàng thuốc tân dược. Trong hoạt động kinh doanh của Công ty, tỷ lệ doanh thu từ lĩnh vực này chiếm khá cao, trung bình khoảng 70-80% tổng doanh thu bán hàng hàng năm của Công ty.

Trong năm 2009, doanh thu Công ty đạt 94 tỷ 912 triệu đồng, tăng 9,41% so với năm 2008. Về cơ cấu doanh thu theo nhóm kinh doanh, thương mại sản phẩm tân dược mua từ các

công ty khác chiếm 69,82%/tổng doanh thu, giảm 4,54% so với năm 2008. Nhóm sản phẩm do công ty sản xuất tuy chiếm 30,18%/ tổng doanh thu bán hàng nhưng trong năm 2008 đã có bước chuyển dịch đáng kể, tỉ trọng tăng từ 19,98% lên 30,18%, tốc độ tăng trưởng 65% so với 2008.

Khoản mục	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009	
	Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ trọng/ Tổng DT (%)	Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ trọng/ Tổng DT (%)	Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ trọng/ Tổng DT (%)
Doanh thu từ kinh doanh, thương mại dược phẩm mua từ các công ty khác	69.294	80,80	69.421	80,02	66.267	69,82
Doanh thu từ kinh doanh các sản phẩm do công ty sản xuất	16.465	19,20	17.331	19,98	28.645	30,18
Tổng lợi nhuận gộp	***1.115***	***1,30***	***205,57***	***0,24***	***843,99***	***0,89***
Tổng doanh thu	**85.759**	**100%**	**86.752**	**100%**	**94.912**	**100%**

Nguồn: Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai

Trong năm 2009, lợi nhuận gộp của Công ty đạt 843,99 triệu đồng, tăng 310,56% so với năm 2008. Tuy vậy, tỷ trọng lợi nhận trên doanh thu trong các năm qua vẫn còn rất thấp (trên dưới 1%)

7.3. Dược phẩm và nguyên vật liệu đầu vào:

7.3.1. Các yếu tố đầu vào

Nguồn cung ứng các mặt hàng thuốc:

- Công ty kinh doanh các mặt hàng thuốc từ nguồn hàng sản xuất trong nước là chính.
- Bên cạnh đó công ty cũng có nhập khẩu một số mặt hàng tân dược từ các nước khác (Canada, Pháp ...)

DANH SÁCH MỘT SỐ NHÀ CUNG CẤP SẢN PHẨM THUỐC CHO DONAIPHARM

	SẢN PHẨM	NHÀ SẢN XUẤT	QUỐC GIA
I	**NHẬP KHẨU**		
1	TÂN DƯỢC	APOTEX	Canada
2	TÂN DƯỢC	SEPTODONT	Pháp
3	TÂN DƯỢC	TENAMYD	Canada
II	**TRONG NƯỚC**		
1	TÂN DƯỢC	Công ty Cổ Phần DP Dược liệu Pharmedic	Việt Nam
2	TÂN DƯỢC	Công ty CP Dược phẩm 2/9	Việt Nam
3	TÂN DƯỢC	Công ty CP Dược Phẩm 3/2	Việt Nam
4	TÂN DƯỢC	Công ty CP Dược Hậu Giang	Việt Nam
5	TÂN DƯỢC	Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Y Tế Domesco	Việt Nam
6	TÂN DƯỢC	Công ty Cổ Phần Dược phẩm Dược liệu MeKophar	Việt Nam
7	TÂN DƯỢC	Công ty Dược Phẩm Traphaco	Việt Nam
8	TÂN DƯỢC	Công ty Dược Phẩm Hisamitsu Việt Nam	Việt Nam
9	TÂN DƯỢC	Công ty Dược Phẩm VIDIPHA	Việt Nam
10	TÂN DƯỢC	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm OPC	Việt Nam

Nguồn: Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai

Nguồn nguyên vật liệu sản xuất: chủ yếu Công ty phục vụ sản xuất chủ yếu từ nguồn nhập khẩu trực tiếp và nhập từ các Công Ty trong nước

DANH SÁCH MỘT SỐ NHÀ CUNG ỨNG

STT	Nguyên vật liệu	Tên nhà cung cấp	Địa chỉ
1	Ibuprofen	Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Y Tế Domesco	24A-24B đường Trung Tâm, KCN Tân Tạo, P .Tân Tạo A, Quận Bình Chánh, TP HCM
2	Màng Nhôm Diclophenac	Công ty Bao Bì Tân Toàn Phát	Lô 14 đường Tân Tạo, KCN Tân Tạo, Q .Bình Tân,TP HCM
3	Cetirizin HCL	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Cửu Long	150 đường 14, P15 Tỉnh Vĩnh Long
4	Sulphamethazol	Công ty cổ phần Dược phẩm Sao Mỹ	393A Tô Hiến thành, P14, Quận 10, TP Hồ Chí Minh
5	Màng nhôm Tanponai	Công ty Bao Bì An Phú	793/72,KP4, P Tân Hưng Quận 7, TP. HCM
6	N Acetyl-D-L Leucin	Công ty cổ phần XNK Y Tế TP.HCM (YTECO)	181, Nguyễn Đình Chiểu, P.6, Quận 3, TP HCM
7	Lactose	Công ty Dược Phẩm TW1	7B/27/5 Thành Thái, P 14, Quận 10, TP .Hồ Chí Minh
8	PVC	Công ty TNHH TM-SX Oai Hùng	129A ,Hậu Giang, Quận 6, TP.Hồ Chí Minh
9	Codein Base	Công ty Dược Phẩm TW2	334 Tô Hiến Thành, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
10	Nang rỗng	Công ty TNHH Suheung Việt Nam	KCN Long Thành, xã Tam An H.Long Thành, Đồng Nai

Nguồn: Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai

7.3.2. Sự ổn định của các nguồn cung ứng sản phẩm đầu vào:

Nguồn cung ứng các mặt hàng thuốc:

Công Ty Cổ Phần Dược Đồng Nai là nhà phân phối của các Công Ty Dược khác trong địa bàn tỉnh Đồng Nai theo hợp đồng ký hàng năm giữa Donaipharm và các đối tác. Mặt khác, hiện nay Công ty đã có được các giấy phép về sản xuất, xuất nhập khẩu và phân phối thuốc theo quy định của Bộ Y Tế Việt Nam như:

- Nhà máy sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP-WHO (được Cục Quản Lý Dược xét cấp chứng nhận đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn "thực hành tốt sản xuất thuốc", "thực hành tốt kiểm nghiện thuốc ", "thực hành tốt bảo quản thuốc " số 70/QĐ-QLD ngày 31/03/2008).
- Kho bảo quản thuốc đạt tiêu chuẩn GSP (bảo quản thuốc tốt do Cục Quản lý Dược cấp số 317/CN-QLD ngày 22/12/2008).
- Các Chi nhánh tại các Huyện trong Tỉnh Đồng Nai của Công Ty được Sở Y Tế Đồng Nai xét cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn thực hành tốt phân phối thuốc (GDP)
- Quầy thuốc tại trụ sở của Công Ty được Sở Y Tế Đồng Nai xét cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn thực hành bán lẻ thuốc tốt (GPP)

Với lợi thế là nhà phân phối có đủ tiêu chuẩn hàng đầu trong địa bàn tỉnh, nên đa số các nhà sản xuất khác khi phân phối dược phẩm tại Đồng Nai đều có hợp tác với Công ty. Từ đó, có thể nhận định nguồn cung cấp dược phẩm đầu vào tương đối ổn định

Nguồn nguyên vật liệu sản xuất:

Nguồn nguyên liệu phục vụ cho việc sản xuất của công ty được nhập khẩu trực tiếp chủ yếu từ Ấn Độ, Trung Quốc và các nước ASEAN. Bên cạnh đó, công ty cũng có mua từ các nhà nhập khẩu trong nước các nguyên liệu có nguồn gốc từ Mỹ, Úc và EU.

Nguồn nguyên vật liệu Donaipharm sử dụng để sản xuất dược phẩm tương đối ổn định dựa trên những tiêu chí để đánh giá nhà cung cấp, nguồn gốc nguyên liệu khi xây dựng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn GMP-WHO.

Tuy nhiên, do sản xuất với quy mô nhỏ nên một số loại nguyên vật liệu không thể dự trữ với khối lượng lớn dẫn đến bị phụ thuộc vì những nguyên nhân khách quan. Các rào cản mậu dịch từ các nước phát triển bị bãi bỏ khi Việt Nam là thành viên của WTO (đánh thuế xuất khẩu và không trợ giá cho các sản phẩm có nguồn gốc từ sữa (Lactose), ...); chiến tranh, hạn hán ở Iraq và Ấn Độ là những nguyên nhân gây khan hiếm nguồn nguyên liệu truyền thống chiết xuất từ các loại dược liệu.

7.3.3. Ảnh hưởng của giá cả sản phẩm, nguyên vật liệu đầu vào đến doanh thu và lợi nhuận:

Giá cả nguyên vật liệu liên tục tăng trong thời gian qua do các nguyên nhân: thay đổi trong chính sách thuế của nước xuất khẩu, giá nhiên liệu trên thế giới tăng, tỷ lệ ngoại tệ có nhiều biến động cũng làm cho giá nguyên liệu tăng.

Giá nguyên liệu tăng làm ảnh hưởng rất lớn đến giá thành sản xuất dược phẩm bởi trong cơ cấu tính giá thành thì nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng từ 60% đến 80% dẫn đến vị thế cạnh tranh giảm, doanh thu giảm.

7.4. Các chi phí liên quan:

Nhìn chung,chi phí sản xuất của Donaipharm tương đương với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành. Sản phẩm của Donaipharm có chất lượng tốt tương đương thuốc ngoại nhập nhưng giá bán chỉ bằng 50% giá thuốc nhập từ nước ngoài. Chính vì vậy, sản phẩm của

Donaipharm có khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Yếu tố chi phí	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009	
	Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ lệ %	Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ lệ %	Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ lệ %
Giá vốn hàng bán	77.332	90,85	77.863	89,86	84.223	89,32
Chi phí bán hàng	5.164	6,07	4.610	5,32	5.378	5,70
Chi phí quản lý DN	2.373	2,79	2.319	2,68	2.611	2,77
Chi phí tài chính	251	0,29	1.857	2,14	2.088	2,21
Tổng cộng	**85.120**	**100**	**86.647**	**100**	**94.299**	**100**

Nguồn: BCTC kiểm toán 2007,2008 và BCTC năm 2009 của Donaipharm

7.5. Trình độ công nghệ:

Do quy mô sản xuất vừa và nhỏ, theo đuổi chiến lược chi phí thấp nên đa số công nghệ hiện đang sử dụng khá lạc hậu. Tuy nhiên, trong thời gian qua Donaipharm đã đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thuốc và phòng kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, kho bảo quản thuốc đạt tiêu chuẩn GSP, cùng với việc đầu tư thêm máy móc, thiết bị sản xuất, kiểm nghiệm hiện đại để phát triển sản xuất phù hợp với trình độ công nghệ mới và xu hướng phát triển của ngành sản xuất dược phẩm trong nước và trong khu vực.

7.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới:

Hiện tại, Donaipharm có kế hoạch đầu tư liên kết với các Trường Đại học Dược trong nước và các đối tác nước ngoài để nghiên cứu đưa vào sản xuất những sản phẩm mới có nguồn gốc thảo dược, nhượng quyền sản xuất những mặt hàng có giá trị cao, chuyên khoa.

Tuy nhiên, tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới của Donaipharm còn nhiều hạn chế vì các nhân tố sau:

- Tính chuyên nghiệp và trình độ của nguồn nhân lực chưa cao.
- Công nghệ phục vụ cho nghiên cứu phát triển còn hạn chế.
- Không có kinh phí đầu tư cho nghiên cứu và phát triển.

7.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ:

Donaipharm đã xây dựng phòng Kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn GLP-WHO với các thiết bị hiện đại đủ để kiểm soát 100% hàng hóa, nguyên liệu, bao bì đầu vào và toàn bộ quá trình sản xuất sản phẩm theo tiêu chuẩn kiểm nghiệm tiên tiến nhất như: Dược điển Việt Nam III, USP, BP, ...

7.8. Hoạt động Marketing:

Donaipharm đã thành lập phòng Marketing gồm các bộ phận:

- Bộ phận nghiên cứu và thiết kế sản phẩm;
- Bộ phận trình dược bán hàng khu vực Đồng Nai và Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bộ phận xây dựng chính sách giá;
- Bộ phận xây dựng phân phối, truyền thông, quảng cáo và xây dựng thương hiệu từng bước mở rộng thị trường, nâng cao chất lượng phục vụ và tạo dựng thương hiệu thân thiện, gần gũi với người dùng thuốc;

7.8.1. Quảng bá thương hiệu:

Xây dựng thương hiệu và quảng bá hình ảnh doanh nghiệp ra công chúng được xem là một nhiệm vụ quan trọng nhằm nâng cao vị thế cạnh tranh của doanh nghiệp trên thương trường. Chính vì lẽ đó, Công ty tích cực tham gia các hoạt động quảng cáo, hội chợ nhằm quảng bá thương hiệu, hình ảnh công ty ngày càng rộng rãi hơn.

Ngoài ra công ty còn tham gia các hoạt động xã hội, từ thiên hàng năm như: tham gia công tác từ thiện đến các vùng sâu vùng xa, vùng thiên tai lũ lục để cấp phát thuốc cho người nghèo bằng hình thức tham gia trực tiếp hoặc hỗ trợ thuốc cho hội từ thiện Tỉnh Đồng Nai, hội từ thiện Thành Phố Biên Hòa và các tổ chức khác như Hội Chất Độc Da Cam Dioxin....

7.8.2. Chiến lược hệ thống phân phối:

Công ty hiện chỉ mới chủ yếu tập trung xây dựng hệ thống mạng lưới phân phối sản phẩm trong địa bàn tỉnh Đồng Nai. Hiên tại, Công ty hiện có 4 chi nhánh ở 4 huyện: Long Thành, Định Quán, Trảng Bom và Xuân Lộc (hạch toán phụ thuộc Công ty). Bên cạnh đó là 29 quầy thuốc do nhân viên của Công ty trực tiếp bán lẻ và 433 đại lý bán hàng và sản phẩm của Công ty sản xuất.

Ngoài ra, hiện nay có 7 Công ty TNHH Dược ở Trung Tâm bán sỉ dược phẩm Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh thường xuyên mua sỉ hàng của Donaipharm sản xuất bán tại Thành Phố Hồ Chí Minh và phân phối đi các tỉnh miền Tây .

7.9. Nhãn hiệu thương mại và đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền:

7.9.1. Logo của Công ty

- Logo của Công ty*:*

DONAIPHARM

- Logo của Công ty hiện chưa được đăng ký

7.9.2. Phát minh sáng chế và bản quyền:

- Không có

7.10. Các Hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết:

Một số Hợp đồng mua và cung cấp dược phẩm của Công ty được liệt kê trong bảng sau:

- Hợp đồng mua hàng hóa, nguyên vật liệu sản xuất

STT	Đối tác	Số Hợp đồng	Thời hạn	Sản phẩm	Giá trị Hợp đồng (VNĐ)
1	Công ty cổ phần Dược Phẩm OPV	OPV-008 091101 NV	01/01/2010 - 31/12/2010	Dược phẩm	Hợp đồng nguyên tắc
2	Công ty cổ phần Hóa Dược Phẩm Mekophar	16/2010/ KKD	01/01/2010 - 31/12/2010	Dược phẩm	Hợp đồng nguyên tắc
3	Công ty Roussel Việt Nam	25/RVN/ 2010	01/01/2010 - 31/12/2010	Dược phẩm	Hợp đồng nguyên tắc 720.000.000đ
4	Công ty cổ phần Dược Phẩm TW VIDIPHA	4510/HĐKD-VDP	01/01/2010 - 31/12/2010	Dược phẩm	Hợp đồng nguyên tắc 1.500.000.000 đ
5	Công ty TNHH SX-TM-DV Tân Toàn Phát	19/HĐKT / 2010	01/01/2010 - 31/12/2010	Bao bì SX dược phẩm	Hợp đồng nguyên tắc 500.000.000đ
6	VIMEDIMEX Bình Dương	711/HĐ VMBD	01/01/2010 - 31/12/2010	Dược phẩm	Hợp đồng nguyên tắc
7	Công ty cổ phần Dược VTYT Thanh Hóa	003/2010 HĐMB	01/01/2010 - 31/12/2010	Dược phẩm	Hợp đồng nguyên tắc
8	Công ty CP DP Dược Liệu Pharmedic	114/PMC/KD	01/01/2010 - 31/12/2010	Dược phẩm	Hợp đồng nguyên tắc 200.000.000đ
9	Công ty Vacxin và Sinh Phẩm Số 2	43/01/2010 HĐMB	01/01/2010 - 31/12/2010	Dược phẩm	Hợp đồng nguyên tắc
10	Công ty cổ phần Dược Phẩm Calapharco	032010/ HĐMB	01/01/2010 - 31/12/2010	Dược phẩm	Hợp đồng nguyên tắc
11	DNTN Bao bì An Phú	05/BB-2010	01/01/2010 - 31/12/2010	Màng nhôm + công in	Hợp đồng nguyên tắc

Nguồn: Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai

- Các Hợp đồng cung ứng hàng hóa được ký kết

STT	Đối tác	Số Hợp đồng	Thời hạn	Sản phẩm	Giá trị Hợp đồng (VNĐ)
1	Công ty TNHH TM&DV Thanh Trang	15/HĐKT -2009	31/12/09	tân dược	Hợp đồng nguyên tắc
2	Bệnh viện Đa khoa Huyện Cẩm Mỹ	13/HĐKT -2009	6 tháng	dược phẩm	443.273.900
3	BV Y Học Cổ truyền	15/HĐKT	1 năm	dược phẩm	380.224.500
4	BVĐK khu vực Định Quán	11/HĐKT	1 năm	dược phẩm	2.658.365.980
5	BVĐK Huyện Xuân Lộc	31/HĐKT	6 tháng	dược phẩm	1.167.564.300
6	Phòng Y Tế Huyện Long Thành	01/HĐKT -2009	1 năm	dược phẩm	722.759.40
7	Phòng Y Tế Tân Phú	27/HĐKT -2009	6 tháng	dược phẩm	258.700.000
8	BVĐK Đồng Nai	24/HĐKT -2009	6 tháng	dược phẩm	67.490.000
9	BV Tâm Thần TW 2	17/HĐKT -2009	02/4/09-31/12/09	dược phẩm	20.000.000
10	BVĐK Dầu giây	04/HĐKT -2009	6 tháng	dược phẩm	273.488.400
11	Công ty TNHH DP Thiên Sơn	HĐKT-2010	02/1/10-31/12/10	dược phẩm	Hợp đồng nguyên tắc

Nguồn: Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai

8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2007 – 2008 và 2009.

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	% tăng giảm 2008/2007	Năm 2009	% tăng giảm 2009/2008
Tổng giá trị tài sản	72.609.169.853	79.027.740.807	8.84%	78.608.205.492	-0.53%
Doanh thu thuần	85.759.765.596	86.752.476.114	1.16%	94.912.639.611	9.41%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	896.874.052	179.523.787	-79.98%	878.565.728	389.39%
Lợi nhuận khác	217.999.160	43.655.423	-79.97%	(7.080.231)	-116.22%
Lợi nhuận trước thuế	1.114.873.212	223.079.210	-79.99%	871.485.497	290.66%
Lợi nhuận sau thuế	1.114.873.212	205.573.113	-81.56%	843.992.731	310.56%
Lợi nhuận chia Cổ tức	682.302.407	0	-100.00%	684.333.482 (dự kiến)	-
Tỷ lệ cổ tức/ vốn điều lệ	3,43%	0	-100.00%	3,44% (dự kiến)	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2007 – 2008 và BCTC năm 2009 (chưa kiểm toán)của Donaipharm

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh

- **Thuận lợi**

- Chính phủ, Bộ Y tế, Cục quản lý Dược Việt Nam có những chính sách quốc gia thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp Dược, khuyến khích hệ thống điều trị và người tiêu dùng quan tâm đến việc sử dụng thuốc sản xuất trong nước có chất lượng cao.
- Tăng trưởng kinh tế, sức mua của người dân tăng cao. Hệ thống điều trị, người tiêu dùng ngày càng có lòng tin hơn đối với dược phẩm sản xuất trong nước.
- Sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo UBND, các sở ban ngành tỉnh Đồng Nai.
- Sự đóng góp sáng tạo và hiệu quả của đội ngũ Ban lãnh đạo và toàn thể người lao động trong Công ty.
- Có Nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, Điều kiện tiên quyết để Bộ y tế cấp số đăng ký sản xuất.

- Có đội ngũ lãnh đạo và người lao động tâm huyết với nghề, với Công ty; trình độ, năng lực ngày càng được bổ sung và nâng cao;
- Tiềm năng thị trường dược phẩm trong nước còn rất dồi dào. Đời sống người dân ngày càng cao, nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng lớn…

▪ **Khó khăn**

- Sự biến động giá dược phẩm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.
- Cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp trong cùng lĩnh vực, sự cạnh tranh trong Ngành ngày càng khốc liệt;
- Môi trường kinh doanh chưa thực sự thông thoáng, hành lang pháp lý chưa đầy đủ.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Thị trường tiêu thụ của Donaipharm ngày càng được mở rộng và đa dạng ở phạm vi trong nước. Hiện nay thị phần tính trên lĩnh vực sản xuất của Donaipharm vẫn còn thấp tuy nhiên kết quả hoạt động cũng rất có hiệu quả.

Riêng trong địa bàn tỉnh Đồng Nai, Donaipharm là một trong những đơn vị sản xuất và phân phối dược phẩm hàng đầu. Ngành dược là một ngành sản xuất đặc biệt với sản phẩm đặc biệt, nhất là từ trước đến nay Việt Nam chưa cho phép các công ty nước ngoài được phân phối trực tiếp. Do đó, lợi thế lớn nhất của Công ty hiện nay là hệ thống phân phối rộng khắp trong tỉnh và không bị cạnh tranh của các đối thủ nước ngoài; giá thành sản phẩm thấp và chiếm lĩnh phân khúc thị trường giá thuốc bình dân trong tỉnh.

9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành sản xuất dược phẩm là một trong những ngành có tốc độ tăng trưởng và lợi nhuận biên cao của thế giới. Theo số liệu của IMS, năm 2004, tổng doanh số thuốc tiêu thụ toàn cầu đạt 518 tỷ USD tăng 11% so với năm 2003. Trong khi đó năm 2003, chỉ tiêu này là 466,3 tỷ USD tăng 9% so với năm 2002. Sự tăng trưởng của thị trường tiếp tục phản ánh nhu cầu thuốc không được đáp ứng đầy đủ, cũng như tác động không ngừng của sự gia tăng dân số sẽ làm nhu cầu về đảm bảo sức khỏe ngày càng cao. Dự báo từ năm 2008 - 2010 tốc độ tăng trưởng trung bình của ngành dược thế giới sẽ đạt từ 10 - 13%.

Theo đánh giá của các chuyên gia trong hội nghị "Ngành công nghiệp Dược Việt Nam - Cơ hội và thách thức trước thềm hội nhập WTO", công nghiệp Dược Việt Nam đang phát triển ở cấp độ 2,5 - 3 theo thang phân loại gồm 4 cấp độ của WHO và UNCTAD, tức là có công nghiệp dược nội địa sản xuất generic, xuất khẩu một số dược phẩm. Hiện nay, mức tăng trưởng bình quân của nghành dược là 18-20%, vài năm gần đây các doanh nghiệp sản xuất dược phẩm trong nước đã có nhiều nỗ lực để giành thị phần. Mỗi năm lại có thêm một số công ty, xí nghiệp xây mới, đến nay cả nước có khoảng 100 dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn thực hành sản xuất tốt. Tuy nhiên, sản xuất thuốc trong nước hiện chỉ đáp ứng được gần 40% nhu cầu tính theo giá

trị, còn lại nhập khẩu là trên 60%.

Mục tiêu chiến lược phát triển ngành Dược đến năm 2010 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt là sản xuất trong nước sẽ đảm bảo 60% nhu cầu thuốc phòng và chữa bệnh của xã hội, mức tiêu dùng thuốc bình quân đạt 12 - 15 USD/người/năm, trung bình 1,5 dược sĩ đại học/10.000 dân.

Dự kiến vào năm 2010, tổng doanh thu thuốc sản xuất trong nước có thể đạt tới 10.000 tỷ đồng, tiềm năng thị trường dược phẩm có thể đạt hơn 1 tỷ USD cho thấy nhu cầu đối với các sản phẩm của ngành Dược ngày càng gia tăng. Đây là cơ hội tốt cho sự phát triển hoạt động kinh doanh của ngành nói chung và Donaipharm nói riêng

10. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới

10.1. Định hướng phát triển của Công ty

Ngành sản xuất dược phẩm trong nước đang ở giai đoạn tăng trưởng mạnh, có sự cạnh tranh khốc liệt. Trong đó, một số Công ty dược dẫn đầu trong nước đang hấp dẫn khách hàng bằng những sản phẩm dược đặc trị, chất lượng cao với chi phí đầu tư vượt trội mà các Công ty nhỏ và vừa rất khó khăn trong việc cạnh tranh với các Công ty lớn này. Một số công ty khác thì theo đuổi chiến lược chi phí thấp dựa vào quy mô sản xuất và thị trường hiện hữu. Số còn lại theo đuổi chiến lược khác biệt hóa sản phẩm, tập trung vào một phân khúc thị trường cụ thể theo yếu tố địa lý, đối tượng khách hàng hoặc tính chất sản phẩm. Vì vậy, định hướng phát triển của Donaipharm trong thời gian tới:

- Hoàn thiện các sản phẩm hiện hữu, tận dụng năng lực, kinh nghiệm sẵn có, tăng công suất sử dụng thiết bị, nhà xưởng, thu hồi chi phí đầu tư;
- Phát triển sản phẩm mới để đáp ứng yêu cầu sử dụng thuốc ngày càng đa dạng, phong phú về chủng loại và chất lượng;
- Hoàn thiện và điều chỉnh các hoạt động marketing theo sự thay đổi không ngừng của thị trường nhằm đẩy mạnh việc bán hàng, tăng doanh thu và là đòn bẩy tăng lợi nhuận;
- Nâng cao hiệu quả quản lý tài chính, duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định.

10.2. Đánh giá định hướng phát triển của Công ty

Với tư cách là tổ chức cam kết hỗ trợ, Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích, đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai. Nhìn chung, định hướng kinh doanh của Donaipharm là phù hợp với xu thế phát triển chung của nền kinh tế Việt Nam nói chung và xu thế phát triển của các ngành Dược nói riêng. Bên cạnh đó, với định hướng này công ty đã đồng thời kết hợp được lợi thế hiện có của Công ty. Các định hướng phát triển của Công ty được thể hiện rõ ràng, có sự gắn kết logic từ định hướng phát triển nguồn nhân lực, định hướng phát triển kinh doanh đến định hướng sản xuất, hệ thống phân phối, tài chính...tạo nên sự khả thi trong việc hướng tới mục tiêu cuối cùng của Công ty là phát triển bền vững và gia tăng lợi nhuận.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tổng số lao động trong Công ty tại thời điểm 31/12/2009 là **160** người với cơ cấu như sau:

Chỉ tiêu	Số lượng(người)	Tỷ lệ (%)
Theo tính chất hợp đồng lao động		
Hợp đồng có xác định thời hạn	64	40,00
Hợp đồng không xác định thời hạn	96	60,00
Hợp đồng theo thời vụ (công nhật)	00	00
TỔNG CỘNG	**160**	**100,00**
Theo trình độ lao động		
Trên đại học	00	00
Đại học	28	17,50
Cao đẳng		
Trung cấp	102	63,75
Phổ thông (kể cả lao động thời vụ)	8	5,00
Khác (sơ cấp, công nhân kỹ thuật)	22	13,75
Tổng cộng	**160**	**100,00**

Nguồn: Công ty cổ phần Dược Đồng Nai

11.2. Chính sách đào tạo, lương, thưởng, phúc lợi

Đối với Donaipharm, người lao động là tài nguyên, là động lực của quá trình sản xuất kinh doanh, nhân tố con người được Donaipharm chú trọng đầu tư rất lớn. Bên cạnh chế độ đãi ngộ với mức thu nhập ổn định, Công ty luôn tạo môi trường làm việc đoàn kết và cạnh tranh để người lao động phát huy hết khả năng sáng tạo, tính năng động và góp phần hiệu quả vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Công ty thực hiện chế độ lao động theo Luật Lao động và các quy định của Pháp luật. Về điều kiện làm việc: văn phòng làm việc, nhà xưởng được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

- **Chính sách đào tạo:**

Công tác đào tạo về quản lý, chuyên môn và nghiệp vụ luôn được Công ty quan tâm. Tùy theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, từng bộ phận, từng cá nhân, Công ty thường xuyên phối hợp với các tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo phù hợp để nâng cao trình độ

chuyên môn, trình độ tay nghề cho người lao động trong Công ty.

Donaipharm rất chú trọng vào việc nâng cao kiến thức cho công nhân viên cho cả công ty như:

- Đào tạo nâng cao kiến thức WHO - GMP, kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho các bộ phận: Cung ứng, Quản lý sản xuất, Quản lý chất lượng, Kiểm nghiệm, Marketing, Bán hàng, Quản trị tài chính, Quản trị nhân sự, Cơ điện.
- Huấn luyện cán bộ lãnh đạo về kỹ năng quản lý, nghệ thuật lãnh đạo, kỹ năng làm việc tập thể, tổ chức hội họp ....

- **Chính sách lương, thưởng**
  - ***Chính sách lương:*** Công ty xây dựng quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Tiền lương được phân phối theo nguyên tắc phân phối lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng nhất để kích thích người lao động tích cực tham gia sản xuất kinh doanh. Việc phân phối lương được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty.
  - ***Chính sách thưởng:*** Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Ngoài tiền lương, người lao động ở Donaipharm còn được hưởng các khoản tiền thưởng, phụ cấp, trợ cấp khác theo lương tùy thuộc vị trí công tác, năng lực làm việc của mỗi người và kết quả hoạt động của Công ty.

- **Chính sách phúc lợi:**

CBCNV được đảm bảo các chế độ bảo hiểm như Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế,Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm sinh mạng cho người lao động. Bên cạnh đó, công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động, đặc biệt là lao động nữ rất được quan tâm.

Ngoài ra, những hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao thường xuyên được tổ chức tại Công ty giúp cho toàn thể CBCNV gắn bó với nhau hơn; đồng thời nâng cao kiến thức về văn hóa, kinh tế, chính trị - xã hội ... nhằm xây dựng một tập thể lao động không những giỏi chuyên môn mà còn luôn quan tâm đến xã hội, cộng đồng.

12. Chính sách cổ tức

Kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý. Tỷ lệ cổ tức thực chia cho cổ đông trong những năm qua như sau:

Năm	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ cổ tức (% vốn điều lệ thực góp)
2008	1,03	0,00
2009	4,25	3,44 (dự kiến)

Nguồn: Công ty cổ phần Dược Đồng Nai

13. Tình hình tài chính

13.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

Niên độ kế toán: Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Khấu hao tài sản cố định: Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Quyết định số 206/2003/QĐ–BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Số năm khấu hao của các nhóm tài sản cố định như sau:

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	24 – 50
Máy móc, thiết bị	05 – 25
Phương tiện vận tải, chuyền dẫn	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 – 06
Phần mềm chuyên dụng phục vụ nhà máy GMP	08

Nguồn: BCTC năm 2009 (chưa kiểm toán) của Công ty cổ phần Dược Đồng Nai

Mức lương bình quân của người lao động

Đơn vị tính: đồng/người/tháng

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009
Mức lương bình quân	1.784.000	2.130.000	2.642.000
Số lượng lao động bình quân	185	169	162

Nguồn: Công ty cổ phần Dược Đồng Nai

Mức thu nhập bình quân của nhân viên Công ty cổ phần Dược Đồng Nai trong những năm qua (2007 – 2009) vào khoảng gần 2,2 triệu đồng/tháng, tương đương so với mức bình quân của lao động tại khu vực tỉnh Đồng Nai và trong ngành.

Thanh toán các khoản nợ đến hạn: Các khoản nợ của Công ty đều được thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong những năm qua. Các nghĩa vụ nợ khác như: Phải trả người bán, Phải trả công

nhân viên, Phải trả phải nộp khác được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ. Hiện tại, Công ty không có khoản nợ quá hạn.

Các khoản phải nộp theo luật định: Các nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước được Công ty đóng theo đúng quy định của pháp luật. Công ty thực hiện việc trích – nộp bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế;…đầy đủ theo luật định.

Trích lập các quỹ theo luật định: Sau khi kết thúc niên độ tài chính (31/12), Công ty tiến hành trích lập các quỹ trên cơ sở từ lợi nhuận sau thuế đạt được. Các quỹ như: quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị sẽ do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định tỷ lệ trích lập tùy theo kết quả kinh doanh trong năm sản xuất và mục tiêu phát triển của Công ty đồng thời phù hợp với điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật.

Tổng dư nợ vay đến 31/12/2009 :

Tổng các khoản vay ngắn hạn và dài hạn như sau :

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2007	31/12/2008	31/12/2009
Vay và nợ ngắn hạn	5.756.000.000	4.680.000.000	11.643.161.791
Vay và nợ dài hạn	9.419.990.282	7.259.990.282	5.916.990.282
Tổng cộng	15.175.990.282	11.939.990.282	17.560.152.073
Nợ quá hạn	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2007 – 2008 và BCTC năm 2009 (chưa kiểm toán)của Donaipharm

Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2007	31/12/2008	31/12/2009
Phải thu ngắn hạn	**30.705.102.761**	**36.257.614.105**	**30.454.545.455**
Phải thu của khách hàng	30.657.613.037	36.205.060.770	30.021.996.323
Trả trước người bán	47.489.724	50.409.832	385.768.560
Phải thu nội bộ	-	-	2.526.865
Các khoản phải thu khác	-	2.143.503	44.253.707
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-	-	-
Phải thu dài hạn	**1.425.153.781**	**1.425.153.781**	**1.184.043.781**
Phải thu dài hạn của khách hàng	-	-	-
Phải thu dài hạn khác	1.425.153.781	1.425.153.781	1.184.043.781
Tổng cộng	**32.130.256.542**	**37.682.767.886**	**31.638.589.236**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2007 – 2008 và BCTC năm 2009 (chưa kiểm toán)của Donaipharm

Nợ phải trả:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2007	31/12/2008	31/12/2009
I. Nợ ngắn hạn	**39.624.836.935**	**48.841.030.239**	**49.102.092.044**
1. Vay và nợ ngắn hạn	5.756.000.000	4.680.000.000	11.643.161.791
2. Phải trả người bán	29.016.732.419	39.708.169.846	34.087.072.295
3. Người mua trả tiền trước	1.493.798.447	492.753.136	1.099.352.045
4. Thuế và các khoản phải nộp NN	157.337.986	557.894.762	308.483.118
5. Chi phí phải trả	-	24.750.000	-
6. Phải trả người lao động	777.158.083	582.841.670	701.780.139
7. Các khoản phải trả ngắn hạn khác	2.423.810.000	2.794.620.825	1.262.242.656
II. Nợ dài hạn	**10.567.378.096**	**8.489.659.428**	**6.086.442.135**
1. Phải trả dài hạn khác	1.005.900.000	1.090.700.000	-
2. Vay và nợ dài hạn	9.419.990.282	7.259.990.282	5.916.990.282
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	141.487.814	138.969.146	169.451.853
Tổng cộng	**50.192.215.031**	**57.330.689.667**	**55.188.534.179**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2007 – 2008 và BCTC năm 2009 (chưa kiểm toán)của Donaipharm

13.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	2007	2008	2009	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:				
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,19	1,08	1,08	
+ Hệ số thanh toán nhanh:				
(TSLĐ - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	0,91	0,78	0,72	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,69	0,73	0,7	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,27	2,66	2,36	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho:				
Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	6,71	6,00	5,18	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,18	1,10	1,21	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,30%	0,24%	0,89%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	5,05%	0,96%	3,62%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,54%	0,26%	1,08%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1,05%	0,21%	0,93%	

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2007 – 2008 và BCTC năm 2009 (chưa kiểm toán)của Donaipharm

14. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

14.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

STT	Chức vụ	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND/ Hộ chiếu
01	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	Nguyễn Văn Phước	1962	271183067
02	Phó Chủ tịch HĐQT	Nguyễn Văn Khoa	1964	271661940
03	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	Đỗ Thị Nga	1968	271344506
04	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	Nguyễn Thị Thanh Trúc	1960	270150508
05	Thành viên Hội đồng quản trị	Trần Trung Thu	1952	270061478
06	Trưởng Ban kiểm soát	Vũ Thị Hồng Thanh	1963	271919256
07	Thành viên Ban kiểm soát	Trần Thị Mỹ Lệ	1961	270381098
08	Thành viên Ban kiểm soát	Nguyễn Thị Nhung	1960	270012258
09	Kế toán trưởng	Phạm Mỹ Lệ	1958	270011549

14.2. Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Văn Phước - Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc			
Giới tính	Nam	Quê quán	Đại Lộc – Quảng Nam
Ngày/tháng/năm sinh	01/01/1962	Địa chỉ thường trú	C239, tổ 9, KP3, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
Nơi sinh	Quảng Nam	Điện thoại cơ quan	(061) 3822296
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số 271183067	cấp ngày: 05/07/2006, tại Công an tỉnh Đồng Nai
Trình độ chuyên môn	Dược sĩ Đại học		

Quá trình công tác: - *Từ năm 1988 - 1990:* công tác tại Xí nghiệp liên hợp Dược Đồng Nai. - *Từ năm 1991 - 1996:* công tác tại Công ty công nghiệp Dược phẩm Đồng Nai. - *Từ năm 1997 - 2005:* công tác tại Công ty Dược phẩm Đồng Nai. - *Từ năm 2006 - hiện nay:* công tác tại Công ty cổ phần Dược Đồng Nai.	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu đến thời điểm 31/01/2010	20.900 cổ phần phổ thông chiếm 1,05% vốn điều lệ
Số cổ phần đại diện sở hữu đến thời điểm 31/01/2010 *(Đại diện cổ đông Nhà nước: Công ty Chế biến Xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm Đồng Nai)*	416.955 cổ phần phổ thông chiếm 21% vốn điều lệ
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 31/01/2010	+ *Vợ:* ***Nguyễn Thị Trà Vinh*** : 6.583 cổ phần phổ thông chiếm 0,33% vốn điều lệ
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	Theo quy định của Công ty
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

Ông Nguyễn Văn Khoa – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị			
Giới tính	Nam	Quê quan	Nam Định
Ngày/tháng/năm sinh	28/02/1964	Địa chỉ thường trú	5B/28, KP1, phường Tân Mai, Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
Nơi sinh	Nam Định	Điện thoại cơ quan	(061) 3822691
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số 271661940	Cấp ngày 20/12/2000 tại CA Đồng Nai
Trình độ chuyên môn	Dược sĩ Đại Học		
Quá trình công tác: - *Từ tháng 07/1987 - 1996:* công tác tại Công ty Dược và vật tư y tế Đồng Nai.			

- *Từ năm 1997 - 2005:* công tác tại Công ty Dược phẩm Đồng Nai. - *Từ năm 2006 - hiện nay:* công tác tại Công ty cổ phần Dược Đồng Nai.	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu đến thời điểm 31/01/2010	18.621 cổ phần phổ thông chiếm 0,94% vốn điều lệ
Số cổ phần đại diện sở hữu đến thời điểm 31/01/2010 *(Đại diện cổ đông Nhà nước: Công ty Chế biến Xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm Đồng Nai)*	198.550 cổ phần phổ thông chiếm 10% vốn điều lệ
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 31/01/2010	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	Theo quy định của Công ty
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc – Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Giám đốc			
Giới tính	Nữ	Quê quán	Đồng Nai
Ngày/tháng/năm sinh	06/11/1960	Địa chỉ thường trú	K3/297, Tân Bình, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
Nơi sinh	Đồng Nai	Điện thoại cơ quan	(061) 3824447
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số 270150508	Cấp ngày 18/02/1998 tại Công an Đồng Nai
Trình độ chuyên môn	Dược sỹ đại học		
Quá trình công tác: - *Từ 02/1984 đến 1990:* công tác tại Xí nghiệp Liên Hợp Dược Đồng Nai. - *Từ năm 1991 - 1996:* công tác tại Công ty công nghiệp Dược phẩm Đồng Nai. - *Từ năm 1997 - 2005:* công tác tại Công ty Dược phẩm Đồng Nai. - *Từ năm 2006 - nay:* công tác tại Công ty cổ phần Dược Đồng Nai.			

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu đến thời điểm 31/01/2010	22.885 cổ phiếu phổ thông chiếm 1,15% vốn điều lệ
Số cổ phần đại diện sở hữu đến thời điểm 31/01/2010	Không
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 31/01/2010	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	Theo quy định của Công ty
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

Bà Đỗ Thị Nga- Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Giám đốc			
Giới tính	Nữ	Quê quan	Thanh Hóa
Ngày/tháng/năm sinh	05/11/1968	Địa chỉ thường trú	272/36, khu phố 2, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
Nơi sinh	Thanh Hóa	Điện thoại cơ quan	(061) 3822296
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số 271344506	Cấp ngày 16/03/1995 tại Công an Đồng Nai
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế.		

Quá trình công tác:

- *09/1987 – 04/1994:* Nhân viên pha chế thuốc thú y - Chi cục thú y Đồng Nai
- *05/1994 – 12/1996:* Nhân viên Kế toán Công ty Dược và Vật tư y tế Đồng Nai
- *01/1997 – 12/1998:* Nhân viên Kế toán Công ty Dược phẩm Đồng Nai
- *01/1999 – 05/2001:* Nhân viên kiểm toán nội bộ Công ty Dược phẩm Đồng Nai
- *06/2001 – 09/2006:* Phó phòng Kế hoạch-Kinh doanh Công ty Dược phẩm Đồng Nai
- *10/2006 – 04/2007:* Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư Công ty cổ phần Dược Đồng Nai
- *05/2007 – 01/2009:* Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh Công ty CP Dược Đồng Nai
- *02/2009 đến nay:* Phó Giám đốc, Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dược Đồng Nai

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu đến thời điểm 31/01/2010	5.329 cổ phần phổ thông chiếm 0,27% vốn điều lệ
Số cổ phần đại diện sở hữu đến thời điểm 31/01/2010 *(Đại diện cổ đông Nhà nước: Công ty Chế biến Xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm Đồng Nai)*	198.550 cổ phần phổ thông chiếm 10% vốn điều lệ
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 31/01/2010	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	Theo quy định của Công ty
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

Ông Trần Trung Thu – Thành viên Hội đồng Quản trị			
Giới tính	Nam	Quê quan	Đồng Nai
Ngày/tháng/năm sinh	07/10/1952	Địa chỉ thường trú	32 đường 30/4, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Đồng Nai.
Nơi sinh	Đồng Nai	Điện thoại cơ quan	(061) 3822531.
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số 270061478	Cấp ngày 21/09/2006 tại Công an Đồng Nai
Trình độ chuyên môn	Đại học sư phạm		
Quá trình công tác: - *Từ năm 1975 – 1988:* giáo viên giảng dạy tại các trường trong tỉnh Đồng Nai. - *Từ năm 1989 - nay:* công tác tại Công ty TNHH Dược phẩm Ngọc Thu.			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT		
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Dược phẩm Ngọc Thu		
Số cổ phần sở hữu đến thời điểm 31/01/2010	Không		

Số cổ phần đại diện sở hữu đến thời điểm 31/01/2010 (*Đại diện cổ đông: Công ty TNHH Dược phẩm Ngọc Thu)*	147.595 cổ phần phổ thông chiếm 7,43% vốn điều lệ
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 31/01/2010	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	Theo quy định của Công ty
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

Ban Giám đốc

- Ông **Nguyễn Văn Phước - Giám đốc** *(Xem SYLL Chủ tịch HĐQT)*
- Bà **Nguyễn Thị Thanh Trúc - Phó Giám đốc** *(Xem SYLL Thành viên HĐQT)*
- Bà **Đỗ Thị Nga - Phó Giám đốc** *(Xem SYLL Thành viên HĐQT)*

Ban Kiểm soát

Bà Vũ Thị Hồng Thanh - Trưởng Ban Kiểm soát			
Giới tính	Nữ	Quê quán	Bình Long
Ngày/tháng/năm sinh	12/03/1963	Địa chỉ thường trú	5/22A, đường Trương Định, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
Nơi sinh	An Lộc, Bình Long	Điện thoại cơ quan	(061) 3842211
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số 271919256	Cấp ngày 26/10/2004 tại CA Đồng Nai
Trình độ chuyên môn	Cử nhân tài chính kế toán.		
Quá trình công tác: - *Từ năm 1986 - 1995:* công tác tại Sở Thương mại và Du lịch Đồng Nai - *Từ năm 1996 - nay:* công tác tại Cục Quản lý vốn và tài sản DNNN nay là Chi Cục tài chính doanh nghiệp Đồng Nai			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Trưởng Ban kiểm soát		

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu đến thời điểm 31/01/2010	Không
Số cổ phần đại diện sở hữu đến thời điểm 31/01/2010 *(Đại diện cổ đông Nhà nước: Công ty Chế biến Xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm Đồng Nai)*	198.550 cổ phần phổ thông chiếm 10% vốn điều lệ
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 31/01/2010	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	Theo quy định của Công ty
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

Bà Nguyễn Thị Nhung – Thành viên Ban Kiểm Soát			
Giới tính	Nữ	Quê quan	Biên Hòa
Ngày/tháng/năm sinh	09/08/1960	Địa chỉ thường trú	F9, tổ 10, KP1, đường Đồng Khởi, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
Nơi sinh	Biên Hòa	Điện thoại cơ quan	(061) 3843145
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số 270012258	Cấp ngày 04/12/2007 tại Công an Đồng Nai
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Xây dựng		

Quá trình công tác:

- *Từ 6/1976 - 10/1981:*công tác tại Công ty xây lắp 1 Đồng Nai
- *Từ 10/1981 - 06/1987:* công tác tại Sở Xây dựng Đồng Nai
- *Từ 07/1987 - 06/1989:* công tác tại Ban quản lý công trình Sở Xây dựng Đồng Nai
- *Từ 07/1989 - 12/1990:* kế toán trưởng Công ty cấp nước Đồng Nai
- *Từ 01/1991 - 06/1993:* công tác tại Sở Xây dựng Đồng Nai
- *Từ 07/1993 - nay:* công tác tại Ban quản lý công trình xây dựng công nghiệp dân dụng Đồng Nai

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên Ban Kiểm Soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Phó Giám đốc Ban quản lý công trình xây dựng công nghiệp dân dụng Đồng Nai
Số cổ phần sở hữu đến thời điểm 31/01/2010	10.450 cổ phần phổ thông chiếm 0,53% vốn điều lệ
Số cổ phần đại diện sở hữu đến thời điểm 31/01/2010	Không
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 31/01/2010	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	Theo quy định của Công ty
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

Bà Trần Thị Mỹ Lệ – Thành viên Ban Kiểm soát			
Giới tính	Nữ	Quê quán	Đồng Nai
Ngày/tháng/năm sinh	20/07/1961	Địa chỉ thường trú	394/7B, khu phố 1, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
Nơi sinh	Đồng Nai	Điện thoại cơ quan	(061) 382317 (102)
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số 270381098	Cấp ngày 06/08/2009 tại Công an Đồng Nai
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế		

- *Từ 09/1983 – 12/1990:* Nhân viên Xưởng thuốc tiêm XN Liên Hợp Dược Đồng Nai
- *Từ 01/1991 – 12/1995:* Nhân viên Văn thư Xí nghiệp Dược phẩm Đồng Nai
- *Từ 01/1996 – 12/1996:* Nhân viên Văn thư Công ty công nghiệp Dược phẩm Đồng Nai
- *Từ 01/1997 – 03/2005:* Nhân viên Văn thư Công ty Dược phẩm Đồng Nai
- *Từ 04/2005 – 12/2005:* Phó phòng Tổ chức hành chính Công ty Dược phẩm Đồng Nai
- *Từ 01//2006 – 03/2009:* Trưởng phòng Tổ chức Hành chính, Công ty CP Dược Đồng Nai
- *Từ 04/2009 - nay:* Trưởng phòng Tổ chức Hành chính, Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dược Đồng Nai

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên Ban kiểm soát kiêm Trưởng phòng Tổ chức Hành chính
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu đến thời điểm 31/01/2010	4.788 cổ phần phổ thông chiếm 0,24% vốn điều lệ
Số cổ phần đại diện sở hữu đến thời điểm 31/01/2010	Không
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 31/01/2010	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	Theo quy định của Công ty
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

Kế Toán Trưởng :

Bà Phạm Mỹ Lệ – Kế toán trưởng			
Giới tính	Nữ	Quê quán	Đồng Nai
Ngày/tháng/năm sinh	19/04/1958	Địa chỉ thường trú	1/2A-Tổ 10, Khu phố 2, Phường Bửu Long, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
Nơi sinh	Đồng Nai	Điện thoại cơ quan	(061) 3822591 - 3823107 (106)
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số 270011549	Cấp ngày 14/05/2003 tại Công an Đồng Nai
Trình độ chuyên môn	Đại học Tài Chính Kế Toán		

- *Từ 10/05/1977 – 28/02/1983:* Nhân viên kế toán Công ty Dược Phẩm cấp 2 tỉnh Đồng Nai.
- *Từ 01/03/83–30/09/92 :* Nhân viên kế toán Công ty Dược Phẩm cấp 3 Biên Hòa, Đồng Nai.
- *Từ 01/10 /1992 –31/12/1996:* Nhân viên kế toán Công Dược và Vật tư Y tế Đồng Nai.
- *Từ 01/01/1997 –30/09/2004 :* Nhân viên kế toán Công ty Dược Phẩm Đồng Nai.
- *Từ 01/10/2004-31/12/2005:* Phó phòng Kế toán Công ty Dược Phẩm Đồng Nai.
- *Từ 01/01/2006 – nay*: Kế toán trưởng - Trưởng phòng Kế toán Tài chính Công ty Cổ Phần Dược Đồng Nai.

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu đến thời điểm 31/01/2010	7.837cổ phần phổ thông chiếm 0,39% vốn điều lệ
Số cổ phần đại diện sở hữu đến thời điểm 31/01/2010	Không
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 31/01/2010	+ *Chồng:* ***Phú Văn Trưng*** : 2.030 cổ phần phổ thông chiếm 0,10% vốn điều lệ
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	Theo quy định của Công ty
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

15. Tài sản

Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2009 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Hạng mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
I	**Tài sản cố định hữu hình**	**35.034.587.835**	**23.851.833.036**	**68,08%**
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	12.965.393.392	9.508.350.805	73,34%
2	Máy móc thiết bị	21.154.306.718	13.802.295.929	65,25%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	740.866.000	466.949.167	63,03%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	174.021.725	74.237.135	42,66%
5	Tài sản cố định khác	-	-	-
II	**Tài sản cố định vô hình**	**29.714.285**	**17.952.384**	**60,42%**
1	Phân mềm chuyên dụng phục vụ nhà máy GMP	29.714.285	17.952.384	60,42%
Tổng cộng		**35.064.302.120**	**23.869.785.420**	**68,07%**

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2009 (chưa kiểm toán) của Donaipharm

Danh sách nhà xưởng, văn phòng của Công ty đến 31/12/2009:

Tên nhà xưởng, văn phòng	Địa chỉ	Chức năng/nhiệm vụ	Diện tích (m^2)
Văn phòng Công ty và nhà máy sản xuất	221B Phạm Văn Thuận, Phường Tân Tiến, Biên Hòa, Đồng Nai	Văn phòng Công ty, Phòng kiểm nghiệm, kho, nhà máy sản xuất dược (thuốc viên, thuốc gói, thuốc nước)	5.000
Nhà văn phòng	115-117-119 đường 30/04, Phường Thanh Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai	Cho thuê	330
Nhà văn phòng	Thị Trấn Tân Phú	Cho thuê	110
Nhà văn phòng	Nguyễn An Ninh, khu Phước Hải, Long Thành, Đồng Nai	Làm văn phòng và kho của Chi Nhánh Long Thành	150
Nhà văn phòng	KP5, Thị Trấn Vĩnh An, Vĩnh Cữu, Đồng Nai	Làm văn phòng và kho của Chi Nhánh Trảng Bom (khu vực Vĩnh Cữu)	100
Nhà văn phòng	ấp Hiệp Quyết, Thị Trấn Định Quán,Đồng Nai	Làm văn phòng và kho của Chi nhánh Định Quán	110
Nhà văn phòng	63G, P. Xuân Bình, Long Khánh, Đồng Nai	Cho thuê	120
Nhà văn phòng	Ngã ba Suối Cát, xã Suối Cát, Huyện Xuân Lộc, Đồng Nai	Làm văn phòng và kho của chi Nhánh Xuân Lộc	120

16. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm 2010

Chỉ tiêu	Đơn vị	2010	
		Giá trị	+/- %
Doanh thu thuần	**Tỷ đồng**	105.000	+10,63%
Lợi nhuận sau thuế	**Tỷ đồng**	2.250	*+166,597%*
Tỷ lệ LNST/Doanh Thu th	%	2,14	+1.25
Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu	%	11,33	+7.08
Tỷ lệ chia cổ tức	**%**	**10**	**+6,56**

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên:

Trong bối cảnh của suy thoái toàn cầu toàn cầu, và những khó khăn chung của nền kinh tế trong nước, việc thực hiện các mục tiêu tăng trưởng và kế hoạch đầu tư nói trên là một thách thức lớn và đòi hỏi quyết tâm rất cao đối với toàn thể cán bộ và nhân viên của Công ty, một số các giải pháp chính để đạt được mục tiêu đã được xem xét và đặt ra như sau :

- **Giải pháp về tài chính:**
  - Xây dựng và kiểm soát tốt kế hoạch tài chính, ngân sách và dòng tiền.
  - Quản lý chặt chẽ danh mục đầu tư.
  - Đa dạng hoá kênh huy động vốn, duy trì cơ cấu vốn hợp lý.
  - Củng cố và phát triển quan hệ bền vững với các ngân hàng truyền thống.
- **Giải pháp về tổ chức, quản lý :**
  - Tái cấu trúc công ty, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, nâng cao năng lực bộ máy quản lý các cấp, kết hợp hài hòa quản trị theo mục tiêu và quản trị theo quá trình.
  - Đảm bảo đầy đủ các nguồn lực cần thiết để các đơn vị thực hiện tốt kế hoạch đề ra.
  - Xây dựng mục tiêu, và biện pháp kiểm soát tình hình thực hiện mục tiêu của từng đơn vị theo tiến độ tháng, quý.
  - Nâng cao năng lực công tác nghiên cứu phát triển theo hướng chuyên nghiệp.
- **Giải pháp về nguồn nhân lực :**
  - Tạo môi trường làm việc hấp dẫn, xây dựng văn hoá doanh nghiệp nhằm thu hút và giữ gìn nguồn nhân lực tốt, đặc biệt là các cấp quản lý.
  - Chú trọng công tác đào tạo nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và nhân viên.
  - Hoạch định phát triển nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ chủ chốt.
- **Giải pháp về marketing :**

Hoạt động marketing của Công ty chú trọng vào thực hiện dịch vụ, sản phẩm chất lượng ngày càng cao, tạo mối quan hệ thân thiết với các khách hàng truyền thống, tạo ấn tượng tốt đối với các khách hàng mới. Ngoài ra, Công ty quan tâm xây dựng hình ảnh thông qua đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, trình độ cao, có kinh nghiệm, thấu hiểu mục tiêu, định hướng của Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục tham gia nhiều hoạt động xã hội, chăm lo cộng đồng như hỗ trợ các địa phương xây dựng nhà tình nghĩa, đóng góp các quỹ từ thiện, các Hội bảo trợ người nghèo, giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt...Vì vậy, những gì mà Công ty đã thực hiện được trong thời gian qua đã góp phần đưa Công ty xứng đáng là đơn vị dẫn đầu trong ngành xây dựng giao thông của tỉnh.

17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty:

Không có

18. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty:

Không có.

V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Loại cổ phiếu:

Cổ phần phổ thông Công ty cổ phần Dược Đồng Nai

2. Mệnh giá:

Mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/ cổ phần

3. Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch:

Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch là 1.985.447 cổ phần.

4. Phương pháp tính giá

Giá trị sổ sách một cổ phần tại ngày 31/12/2008 (mệnh giá 10.000 đồng)

Vốn Điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2008 là: 19.854.470.000 đồng

$$\text{Giá trị sổ sách cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu (trừ Quỹ khen thưởng, phúc lợi)}}{\text{(Tổng số cổ phần - cổ phiếu quỹ)}} = \frac{\mathbf{21.530.370.294}}{\mathbf{1.985.447}} = \mathbf{10.844\ đồng/CP}$$

Giá trị sổ sách một cổ phần tại ngày 31/12/2009 (mệnh giá 10.000 đồng)

Vốn Điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2009 là: 19.854.470.000 đồng

$$\text{Giá trị sổ sách cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu (trừ Quỹ khen thưởng, phúc lợi)}}{\text{(Tổng số cổ phần - cổ phiếu quỹ)}} = \frac{\mathbf{23.360.362.176}}{\mathbf{1.985.447}} = \mathbf{11.765\ đồng/CP}$$

5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Sau khi đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 quy định về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường Chứng khoán Việt Nam. Theo đó tổ chức, cá nhân nước ngoài mua bán trên Sở Giao dịch Chứng khoán nắm giữ tối đa 49 % tổng số cổ phần phát hành ra công chúng.

Hiện nay, Công ty không có cổ đông nước ngoài sở hữu cổ phiếu của Công ty .

6. Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến chứng khoán đăng ký giao dịch):

Đối với Công ty:

Kể từ năm 2009, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng đối với các hoạt động của Công ty là 25%. Trong năm 2007 Công ty được miễn 100% thuế TNDN, năm 2008 và 2009 Công ty được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp.

STT	Các loại thuế đang áp dụng tại Donaipharm	Thuế suất
1	Thuế thu nhập DN	25 %
2	Thuế nhập khẩu thuốc	0% →10%

Đối với nhà đầu tư:

Luật thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 đã được Quốc hội nước Công hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 21/11/2007 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009; Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/09/2008 của Chính phủ qui định chi tiết một số điều về Luật Thuế thu nhập cá nhân. Theo đó các hoạt động đầu tư vốn, chuyển nhượng vốn sẽ phải chịu thuế thu nhập theo qui định hiện hành.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tổ chức cam kết hỗ trợ

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Địa chỉ : 71 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại : (04) 37737070 Fax: (04) 37739058

Website : www.fpts.com.vn

Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Địa chỉ : 31 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại : (08) 62908686 Fax: (08) 62910607

2. Tổ chức kiểm toán

Công ty Kiểm toán DTL

Trụ sở chính : 140 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1, Tp. HCM.

Điện thoại : (08) 38275026 Fax: (08) 8275027

Website :www.horwathdtl.com

Email :dtlco@horwathdtl.com.vn

VII. PHỤ LỤC

1.	**Phụ lục I:**	Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2.	**Phụ lụcII:**	Điều lệ Công ty
3.	**Phụ lụcIII:**	Báo cáo kiểm toán năm 2007 – 2008, Báo cáo Quyết toán năm 2009 (chưa kiểm toán).
4.	**Phụ lục IV:**	Hợp đồng cam kết hỗ trợ
5.	**Phụ lục V:**	Nghị quyết HĐQT về việc đăng ký trên UPCoM

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐỒNG NAI

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
GIÁM ĐỐC

NGUYỄN VĂN PHƯỚC

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT **KẾ TOÁN TRƯỞNG**

VŨ THỊ HỒNG THANH **PHẠM MỸ LỆ**

TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH TP.HỒ CHÍ MINH

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH

LÊ ĐỖ TUÂN